

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2018

V/v “tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Mỹ K, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ A, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ B, thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*Bà K vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Bị đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*ông H vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Trịnh Thị Mỹ K trình bày:

Bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H tìm hiểu nhau và đã đăng ký kết hôn vào ngày 06-12-2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Trong thời gian sống chung thì đến tháng 10 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông H không tôn trọng bà K và gia đình của bà K, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm, lo lắng, chăm lo cho gia đình, không tin tưởng bà K mà thường xuyên nghi ngờ bà K không trung thực với ông H về mặt tài chính nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng, kéo dài nên bà K và ông H đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Nay bà K cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với Ông Trần Ngọc H.

Về con chung: Bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H có 01 người con chung là cháu Trần Phi B, sinh ngày 21-10-2015 và hiện đang sống chung với bà K. Nay ly hôn thì bà K có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Thị Mỹ K tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Ông Trần Ngọc H trình bày:

Ông Trần Ngọc H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là bà Trịnh Thị Mỹ K chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Trần Ngọc H đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng ông H vẫn vắng mặt tại các phiên làm việc và tại phiên tòa, không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị Mỹ K; về con chung: Bà K và ông H có 01 người con chung là cháu Trần Phi B, sinh ngày 21-10-2015 và hiện đang sống chung với bà K. Bà K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phi Bảo và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K; về tài sản chung và nợ chung bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 06-12-2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay bà K yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của Ông Trần Ngọc H là xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 27-4-2018, Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng ông H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 25-5-2018 nhưng tại phiên tòa ông H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do còn bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 06-12-2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình sống chung thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông H không tôn trọng bà K và gia đình của bà K, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm, lo lắng, chăm lo cho gia đình, không tin tưởng bà K mà thường xuyên nghi ngờ bà K không trung thực với ông H về mặt tài chính nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài nên bà K và ông H đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Trong quá trình ly thân thì bà K và ông H cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà K, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để ông H và bà K hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng các lần hòa giải và tại phiên tòa ông H đều vắng mặt điều đó chứng tỏ ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm gia đình. Theo kết quả xác minh thì bà K và ông H phát sinh mâu thuẫn là có thật và sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay còn nguyên nhân mâu thuẫn như trình bày của bà K là có cơ sở.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Trịnh Thị Mỹ K được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

[6] *Về quan hệ con chung*: Bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H có 01 người con chung là cháu Trần Phi B, sinh ngày 21-10-2015 và hiện đang sống chung với bà K. Bà K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bảo và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian ly thân thì cháu B do bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì cháu B có cuộc sống, sinh hoạt và phát triển bình thường. Để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của bà K giao con chung là cháu B cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trịnh Thị Mỹ K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bà Trịnh Thị Mỹ K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Thị Mỹ K được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

Về quan hệ con chung: Bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H có 01 người con chung là cháu Trần Phi B, sinh ngày 21-10-2015.

Bà Trịnh Thị Mỹ K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Phi Bảo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trịnh Thị Mỹ K không yêu cầu ông Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Thị Mỹ K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trịnh Thị Mỹ K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005647 ngày 04-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Bà Trịnh Thị Mỹ K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, bà Trịnh Thị Mỹ K và ông Trần Ngọc H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND.tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã K, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy